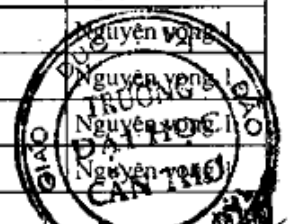


STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày Sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
Ngành: Khoa học đất (TT0872A2)		CVHT : Ngô Ngọc Hùng				
1	3084119	Lê Hoàng Nghĩa	90		H.Tam Bình, Vĩnh Long	Nguyên vọng 1
2	3084120	Nguyễn Hữu Nghĩa	171089		TP.Sóc Trăng, Sóc Trăng	Nguyên vọng 1
3	3084121	Bùi Thị Thu Ngọc	170290	X	H.Trà Ôn, Vĩnh Long	Nguyên vọng 1
4	3084122	Lưu Bích Ngọc	210589	X	H.Ngã Năm, Sóc Trăng	Nguyên vọng 1
5	3084124	Trần Minh Nhựt	040890		Q.Ninh Kiều, TP Cần Thơ	Nguyên vọng 1
6	3084126	Lương Vĩnh Phát	240990		H.Đám Dơi, Cà Mau	Nguyên vọng 1
7	3084127	Nguyễn Văn Phong	150287		H.Mỹ Tú, Sóc Trăng	Nguyên vọng 1
8	3084128	Nguyễn Văn Phước	210288		H.Long Hồ, Vĩnh Long	Nguyên vọng 1
9	3084132	Mai Hoàng Sang	011290		H.Cái Nước, Cà Mau	Nguyên vọng 1
10	3084133	Vũ Hoàng Sinh	030990		H.Tân Hiệp, Kiên Giang	Nguyên vọng 1
11	3084134	Nguyễn Thị Ngọc Sum	160290	X	H.Long Phú, Sóc Trăng	Nguyên vọng 1
12	3084136	Lê Thành Tài	010289		H.Long Phú, Sóc Trăng	Nguyên vọng 1
13	3084137	Nguyễn Đại Tài	091090		H.Gò Công Tây, Tiền Giang	Nguyên vọng 1
14	3084138	Nguyễn Minh Tâm	080490		H.Châu Phú, An Giang	Nguyên vọng 1
15	3084139	Trần Minh Tân	170290		TP.Rạch Giá, Kiên Giang	Nguyên vọng 1
16	3084140	Trương Hoài Tân	250690		H.An Minh, Kiên Giang	Nguyên vọng 1
17	3084142	Nguyễn Thị Cẩm Thà	100588	X	H.Thới Bình, Cà Mau	Nguyên vọng 1
18	3084144	Nguyễn Như Thanh	88	X	H.Thới Bình, Cà Mau	Nguyên vọng 1
19	3084145	Quách Kim Thảo	091290	X	Q.Ninh Kiều, TP Cần Thơ	Nguyên vọng 1
20	3084146	Trần Văn Thắng	260890		H.Thạnh Phú, Bến Tre	Nguyên vọng 1
21	3084147	Nguyễn Minh Thi	89		H.Long Mỹ, Hậu Giang	Nguyên vọng 1
22	3084148	Nguyễn Thị Thanh Thị	100990	X	Q.Bình Thủy, TP Cần Thơ	Nguyên vọng 1
23	3084149	Châu Quốc Thịnh	230889		H.Bình Minh, Vĩnh Long	Nguyên vọng 1
24	3084150	Huỳnh Chí Thông	280489		H.Giồng Riềng, Kiên Giang	Nguyên vọng 1
25	3084151	Mạc Ngọc Thơ	200490	X	H.Trà Ôn, Vĩnh Long	Nguyên vọng 1
26	3084152	Lâm Phúc Thuận	88		H.Châu Thành, Hậu Giang	Nguyên vọng 1
27	3084153	Huỳnh Thanh Thủy	090490	X	H.Vũng Liêm, Vĩnh Long	Nguyên vọng 1
28	3084154	Lê Phương Thúy	190190	X	H.Châu Thành A, Hậu Giang	Nguyên vọng 1
29	3084155	Nguyễn Mai Anh Thư	200690	X	Tx.Vĩnh Long, Vĩnh Long	Nguyên vọng 1
30	3084157	Ngô Thị Thảo Tiên	170589	X	Tx.Vĩnh Long, Vĩnh Long	Nguyên vọng 1
31	3084159	Lê Phước Toàn	060790		H.Phú Tân, Cà Mau	Nguyên vọng 1
32	3084161	Trần Thị Thùy Trang	160788	X	H.Tân Hiệp, Kiên Giang	Dự bị Khoá 33
33	3084163	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	210289	X	H.Châu Thành A, Hậu Giang	Nguyên vọng 1
34	3084165	Phạm Hoàng Trúc	210890	X	H.Châu Thành A, Hậu Giang	Nguyên vọng 1
35	3084166	Tạ Hoàng Trung	221189		H.Đám Dơi, Cà Mau	Nguyên vọng 1
36	3084170	Huỳnh Thị Mộng Tuyền	121290	X	H.Thốt Nốt, TP Cần Thơ	Nguyên vọng 1
37	3084172	Võ Lê Phương Uyên	110289	X	Q.Bình Thủy, TP Cần Thơ	Nguyên vọng 1
38	3084173	Nguyễn Thị Thúy Vi	201188	X	Q.Cái Răng, TP Cần Thơ	Nguyên vọng 1
39	3084175	Huỳnh Thị Lệ Xuân	290590	X	H.Châu Thành, Hậu Giang	Nguyên vọng 1



DANH SÁCH SINH VIÊN KHOÁ 34
Kèm theo QĐ số: 1446 IQĐ-ĐHCT, ngày 16/10/2008

Trang 130

SIT	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày Sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
40	3084176	Đặng Thị Mỹ Xuyên	140490	X	H.Châu Thành, Hậu Giang	Nguyễn vọng 1
41	3084177	Nguyễn Hồng Xuyên	201188		Tx.Vị Thanh, Hậu Giang	Nguyễn vọng 1



Châu Văn Lực
Châu Văn Lực